

**VẤN ĐỀ MƯU SINH CỦA CƯ DÂN VEN BIỂN  
DƯỚI GÓC NHÌN SINH THÁI VĂN HÓA VÀ  
PHÊ PHÁN SINH THÁI VĂN HÓA<sup>(1)</sup>  
(Nghiên cứu tại xã Bình An và xã Bình Trị,  
huyện Kiên Lương, tỉnh An Giang)**

**PHAN THỊ YẾN TUYẾT\***

*Bài viết này khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng vấn đề mưu sinh của cư dân ven biển tại hai xã Bình An và xã Bình Trị thuộc huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Điều cần quan tâm nhất ở đây là tai biến môi trường (hạn hán, xâm nhập mặn, bồi lấp, sạt lở đất...) đã, đang và sẽ diễn ra dưới tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng và xung đột môi trường (một biến thể của xung đột xã hội) giữa cư dân địa phương và các tổ chức kinh tế tại hai xã này.*

*Từ khóa:* Môi trường sinh thái ven biển, phương thức mưu sinh, xung đột môi trường, xã Bình An và xã Bình Trị, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

*Nhận bài ngày: 3/11/2017; đưa vào biên tập: 7/11/2017; phản biện: 10/11/2017; duyệt đăng: 25/12/2017*

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

Cư dân vùng biển sinh sống phụ thuộc vào biển và gắn bó với biển. Đời sống kinh tế và sinh kế của họ luôn thay đổi, dẫn đến đời sống xã hội và văn hóa thay đổi theo. Cư dân vùng biển có thể chia ra làm hai bộ phận:

1) bộ phận thứ nhất sinh sống tại những cửa biển, có cảng cá, có ngư trường rộng lớn, hoạt động kinh tế chủ yếu dựa vào khai thác hải sản và làm dịch vụ kèm theo; 2) bộ phận thứ hai sinh sống ở ven biển và trên đảo; sự tác động của nước biển đến vùng ven biển và hải đảo ven bờ là một cơ hội tốt cho cư dân địa phương nuôi trồng thủy hải sản.

Trong bài viết này, chúng tôi khảo sát

\* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

thực trạng vấn đề mưu sinh của cư dân xã Bình An trước đây<sup>(2)</sup>, nay là 2 xã Bình An và Bình Trị, thuộc huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Chúng tôi áp dụng các *phương pháp quan sát tham dự* (participation and observation), *phương pháp nghiên cứu lịch sử cuộc đời* (life history)<sup>(3)</sup>, *phương pháp phỏng vấn sâu* (in-depth interview) với chính quyền địa phương, ngư dân và cư dân tại địa bàn *8 ấp có biển*, bao gồm 5 ấp của xã Bình An (Ba Trại, Hòn Chông, Bãi Giếng, Hòn Trẹm, Ba Núi) và 3 ấp của xã Bình Trị (Sông Chinh, Hố Bườn, Rạch Đùn). Về khung lý thuyết, chúng tôi vận dụng các khái niệm *mơ hồ sinh thái* (ecoambiguity), *phê phán sinh thái* (ecocritical) của Karen Thornber<sup>(4)</sup> và thuyết *sinh thái văn hóa* (cultural ecology)<sup>(5)</sup> qua sự phát triển của Julien Steward để nhận diện, lý giải phương thức mưu sinh, hay các cách con người có được những sản phẩm phục vụ cho nhu cầu đời sống của mình, cũng như mối quan hệ hai chiều giữa con người và môi trường biển của cư dân tại hai xã này.

### 1. MÔI TRƯỜNG VEN BIỂN VÀ PHƯƠNG THỨC MƯU SINH CỦA CƯ DÂN XÃ BÌNH AN VÀ XÃ BÌNH TRỊ

Xã Bình An và Bình Trị là một trong những vùng biển có cư dân đến khai phá sớm, sinh sống từ lâu đời (ít nhất từ thế kỷ XVII, XVIII) so với một số tỉnh ở Tây Nam Bộ, ví dụ một số thôn ấp nhỏ ven biển với địa danh đã có từ xưa mà cho tới nay vẫn còn được lưu giữ như Hòn Chông, Rạch Đùn...

(Trương Thanh Hùng, 2010)<sup>(6)</sup>. Điều này có ý nghĩa muốn nhấn mạnh cư dân hai xã Bình An và Bình Trị đã mưu sinh và thích nghi với môi trường sinh thái biển tại địa phương từ nhiều thế kỷ, do đó không lý nào cho tới nay con người lại không thể tiếp tục sinh sống trên vùng biển này nữa vì những nguyên nhân chủ quan và khách quan. Trên địa bàn hai xã Bình An và Bình Trị có 25km bờ biển. Địa hình của hai xã này khá đa dạng, có cả đồi núi, đồng bằng, bờ biển và các đảo ven bờ. Đặc biệt, xã Bình An có nhiều di tích danh thắng, nhiều bãi cát đẹp (Bãi Khoé Lá; Bãi Đước; Bãi Bà Lưu ở ngã ba Hòn Chông, Bãi Dầu, Bãi Dương, Bãi Hòn Trẹm...) và các đảo ven bờ (hòn Kiến Vàng, hòn Rễ lớn, hòn Rễ Nhỏ...) thích hợp để phát triển du lịch biển. Tuy nhiên, những người lớn tuổi tại Bình An và Bình Trị cho biết: thời tiết, khí hậu nơi này diễn biến ngày càng bất thường hơn so với trước đây, làm cho đất bị sạt lở và bị cát bồi. Tại hai xã này, "*từ năm 2005 nước biển dâng 30cm, xóa các dải đất thấp ven bờ và các làng nghề nuôi trồng thủy hải sản, rở rết nhất tại ấp Hố Bườn. Còn ở khu du lịch Hòn Phụ tử trước đây có nhiều cây dương, nhưng sóng đánh mãi nên dương không còn và đất bị xói lở, cát bị trôi xuống biển*" (PV nam, Việt, DVC, ấp Hòn Trẹm). Khu Bãi Dương, ấp Hòn Trẹm, xã Bình An bị sạt lở một phần, trên 100 cây dương 5 tuổi và khoảng chục cây dương trên 10 tuổi bị tróc gốc. Trong khi đó, một số nơi khác cát

lại bồi lấp: “bãi lầy<sup>(7)</sup> ít bị lở, chỉ có bãi thẳm (sâu)<sup>(8)</sup> mới lở”, bờ biển của Bình An và Bình Trị hầu hết đều là bãi lầy nên ít bị sạt lở” (PV nam, Hoa, HHN, ấp Hòn Chông). Tại ấp Hồ Bườn “có bãi bùn, đất bồi tới chùa Hang. Vùng biển này cách nay hơn 40 năm người ta lội xuống ngập đầu, nay cạn tới chân vì bị cát bồi lấp dần (PV nam, Việt, M, ấp Hồ Bườn).

Năm 2015, hạn hán nặng gây thiệt hại nhiều cho đời sống sản xuất và sinh hoạt của cư dân Bình An và Bình Trị. Tháng 7 và tháng 8 đất đai bị ngập mặn nặng do lượng mưa ít, ảnh hưởng đến khoảng 608 ha lúa (người Việt thiệt hại 60%, người Khmer thiệt hại 40%). Năm 2016, lúc thì hạn hán kéo dài, nước mặn xâm nhập, thiếu nước ngọt; lúc thì mưa nhiều, làm ngọt nước, khiến năng suất nuôi trồng thủy hải sản giảm. Biến đổi khí hậu tác động khiến nước biển dâng cao, ngập nặng, nhưng cư dân ở hai xã này đã biết cách ứng phó và thích nghi: “Nước dâng lên tới đâu thì tui nâng nhà lên tới đó, quen rồi, không có gì phải lo, lo là lo cho mấy đứa cháu đời sau này thôi. Hiện tượng nước biển dâng không ảnh hưởng gì đến nghề cá; còn hạn hán chỉ ảnh hưởng cho cây trồng và thiếu nước sinh hoạt cho người dân chứ với nghề biển cũng không bị tác động. Mưa nhiều ở vùng này không phải điều đáng mừng vì làm hại cho việc nuôi cá tôm bởi mưa nhiều làm ngọt nước, con tôm sinh trưởng không tốt” (PV nam, Khmer, DH, ấp Sông Chình). Ở

vùng ven biển này hiện nay cũng đã có một số loài hải sản thích nghi hoặc được thuần hóa dần với nước lợ và ngọt như đồi mồi, cá sừu, cá đuối...

Trước đây, trên vùng biển Tây (vịnh Thái Lan), cũng như tại Bình An và Bình Trị có các mùa như sau: mùa Chướng từ tháng 12 năm trước đến tháng 3 năm sau, ngư dân vẫn có thể đi đánh bắt trên biển; mùa Nam từ tháng 4 đến tháng 8, trời êm, thuận lợi cho việc đánh bắt trên biển; mùa Bắc từ tháng 9 đến tháng 11, gió thổi mạnh, đi đánh bắt trên biển không an toàn. Nhưng hiện nay, tác động của biến đổi khí hậu đã làm cho các mùa gió trên đây diễn biến thất thường, khó dự đoán, đến tháng 11 gió vẫn còn thổi mạnh và mưa nhiều. Bão xảy ra thường xuyên hơn và kéo dài cho đến tháng 10, tháng 11. Chính những biến đổi này đã ảnh hưởng tới việc khai thác hải sản trên biển (đi lưới, đi lặn...) của ngư dân địa phương.

Hoạt động đánh bắt trên biển của người Việt, người Khmer và người Hoa Hải Nam ở đây được biết đến từ lâu đời. Từ năm 1708, các địa danh Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc và những xóm làng ven biển của Hà Tiên xưa, trong đó có Bình An và Bình Trị cũng đã được một số tài liệu, thư tịch cổ đề cập. Trong thư tịch cổ có nhắc đến phố Điếu Kiều mà dân gian gọi là Cầu Cầu, đó chính là các xóm làm nghề hạ bạc tại cửa biển Hà Tiên, Hòn Chông, Rạch Đùn (Trương Thanh Hùng, 2010). Còn theo công trình *Xiêm La quốc lộ trình tập lục* (tập

tài liệu Hán Nôm khảo tả các tuyến đường từ Việt Nam đến Xiêm La (Thái Lan) với một số nước láng giềng của Việt Nam ở khu vực Đông Nam Á và các đảo trên vịnh Thái Lan) vào năm 1809, thì vùng ven biển Hà Tiên, bao gồm Bình An và Bình Trị hiện nay “có quan Kinh (tức quan triều Nguyễn) trấn giữ, nhiều sắc dân cư trú, phố chợ sầm uất, ghe buôn của người Đường (Hoa) neo đậu...”. Lúc đó, cư dân người Việt, người Khmer và người Hoa ở đây đã làm nhiều nghề khác nhau, trong đó có nghề đánh bắt cá biển ở Hòn Chông, nay là ấp Hòn Chông và vịnh Bồn, nay là ấp Ba Trại... của xã Bình An (Phạm Hoàng Quân, 2013: 32, 44)<sup>(9)</sup>.

Hiện nay, trong 8 ấp tiếp giáp biển của Bình An và Bình Trị hầu như ấp nào cũng có người Việt, người Khmer và người Hoa sinh sống. Người Khmer cư trú tập trung đông ở các ấp Hòn Trẹm, Ba Trại và Ba Núi (Bình An), còn người Hoa cư trú tập trung đông nhất tại ấp Hố Bườn (Bình Trị). Người Hoa đến đây ít ra cũng từ thế kỷ XVII. Họ chuyên làm rẫy trồng tiêu trên triền núi, nhưng cũng giỏi việc đánh bắt trên biển. Đặc biệt, họ đã phổ biến loại ngư cụ câu kiều, có lẽ xuất xứ từ đảo Hải Nam. Xã Bình An là nơi có nhiều cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng<sup>(10)</sup>. Ngư dân Bình An và Bình Trị không có lễ hội biển, họ chỉ cúng Ông Bồn lúc xuất hành đầu năm ra biển vào khoảng mùng 2 - mùng 5 Tết (âm lịch) và làm lễ Khai Sơn để cầu đi núi không gặp cọp tại miếu Ông Bồn

Hòn Chông vào tháng giêng (âm lịch) hàng năm.

Sống với biển, cư dân Bình An và Bình Trị có nhiều cách thức đánh bắt, nuôi trồng thủy sản và làm các ngành nghề liên quan, như: đóng mơi và sửa chữa ghe; đan lưới; làm ngư cụ, chế biến tôm khô, ruốc khô, mắm ruốc, mở vựa thu mua, cửa hàng buôn bán hải sản... Trước đây, họ đánh bắt tôm (tôm thẻ, tôm gậy, tôm chì), cá (cá lưới trâu, cá đồng, cá đuối), ghe, mực (mực gai), bạch tuộc và cá phân ở vùng biển gần bờ. Gần đây và hiện nay, nhiều người (chủ yếu người Việt) đóng ghe công suất lớn trên 90 CV để đánh bắt xa bờ bằng cào (cào đôi). Cách thức đánh bắt trên biển gần bờ và kể cả xa bờ bằng ghe cào, xiệp... đã hủy diệt nguồn hải sản và làm cạn kiệt ngư trường (Phan Thị Yến Tuyết, 2014: 85-99). Vừa qua, chính quyền xã Bình An và xã Bình Trị đã kiên quyết hơn trong việc cấm cào bờ, xiệp mé, song ngư dân ở đây vốn đã quen tập quán đánh bắt này nên rất khó khăn trong việc chuyển đổi sinh kế. Ngư dân nghèo, đa số là người Khmer, trước làm nghề đi cào, đi bọng, đi lú, đi lưới... thì nay phải chuyển sang làm *nghe lặn* bắt hải sản tại các đảo ven bờ, mặc dù đây là một nghề có nhiều bất trắc, rủi ro và có ảnh hưởng làm giảm tuổi thọ của họ. Những ngư dân làm nghề này “*lặn khoảng 1 phút, sâu khoảng 1-2 sải, không có bất cứ thiết bị lặn nào. Đi với nhau ra hòn bằng ghe nhỏ, thường đi một nhóm quen biết trong*

*xóm ấp, chung nhau tiền dầu để cùng nhau ra các Hòn Rế Lớn, Hòn Rế Nhỏ, Hòn Nhum, Hòn Heo, Hòn Ngang, Ba Hòn Đầm... Đầu tiên bỏ neo, sau đó lặn một hơi. Dưới đáy biển chân các hòn này có những loại đặc sản như cua, ốc cò, cá mao ếch, hàu... Mỗi ngày lặn 2 lần. Ngày nào trời có gió, nước động, màu nước đục mới nghỉ. Nghề lặn này không có ai sống thọ mà chỉ 40-50 tuổi là “đi”, vì nước biển nhiễm vào phổi” (PV nam, Khmer, DP, ấp Hòn Trẹm).*

## **2. NHỮNG MÂU THUẤN, XUNG ĐỘT MÔI TRƯỜNG TẠI VÙNG BIỂN NHỎ**

Cư dân Bình An và Bình Trị lâu nay sống gắn với biển và dựa vào biển để tiến hành các hoạt động mưu sinh của mình. Thế nhưng, diện tích mặt nước biển ven bờ của hai xã này hiện nay đã được giao cho các hợp tác xã (HTX) ngư nghiệp nuôi sò, nghêu, tôm, cá lồng bè... quản lý và sử dụng, trong đó có hai HTX lớn nhất là HTX Đồng Tiến và HTX Tiến Triển. Mâu thuẫn về ngư trường giữa ngư dân khai thác hải sản gần bờ và các HTX ngư nghiệp trở thành mâu thuẫn gay gắt nhất ở Bình An và Bình Trị. Bởi quyền sử dụng, khai thác tài nguyên biển ven bờ hiện nay không còn thuộc về ngư dân địa phương.

Để khuyến khích ngư dân chuyển đổi sinh kế, theo định hướng ban đầu của chính quyền địa phương thì các hộ gia đình ngư dân sẽ tham gia làm xã viên HTX và được cấp 01ha diện tích mặt nước biển ven bờ để nuôi trồng thủy hải sản. Nhưng khi các HTX

được thành lập và đi vào hoạt động thì các hộ gia đình ngư dân, đa số hộ người Khmer và hộ người Hoa, không được các HTX tiếp nhận làm xã viên. Trong khi đó, đánh bắt kiểu cào bờ và xiệp mé thì bị cấm và cũng không còn ngư trường để mưu sinh vì hầu hết các bãi biển đều đã có “chủ”. “*Nhìn thấy biển bao la vậy đó nhưng đều có chủ hết, không như trước kia. Vùng này coi biển vậy mà có chủ hết, được cấp sổ đỏ luôn, một số cán bộ cũng được cấp sổ đỏ luôn. Bãi biển này nhiều sò, chêm chép tự có trong thiên nhiên, tự phát sinh, sò lông rất nhiều. Cách đây mấy năm ở đây dẫy sóng vì nạn đánh lộn ngoài biển giữa ông này ông kia giành nhau bãi biển để khai thác* (PV nam, Việt, L, huyện Kiên Lương). Người Khmer và người Việt ở ấp Ba Núi, xã Bình An cũng cho biết: “*Vùng biển hiện nay đã có chủ hết, người dân nghèo không có nơi để đánh bắt nữa*” (PV nam, Khmer, D.V, ấp Ba Núi và PV nam, Việt, N.V.M, ấp Ba Núi). Nhìn chung, ngư trường đánh bắt ven bờ của ngư dân Bình An và Bình Trị ngày càng thu hẹp dần. Trước đây khi phân vùng nuôi sò trên địa bàn hai xã này, ngư dân được phép đánh bắt tự do 300m, nay chỉ còn 150m ven biển theo quy định chung nhằm hạn chế việc khai thác cạn kiệt nguồn hải sản ven bờ.

Tranh chấp trên vùng biển ven bờ giữa ngư dân làm ghe cào với người canh giữ bãi nuôi hải sản của các HTX ngư nghiệp và giữa ngư dân làm ghe cào với ngư dân làm lưới ghe, lưới ốc diễn ra ngày càng tăng trong

những năm gần đây; cũng đã xảy ra không ít trường hợp xô xát gây thương tích chủ yếu giữa ngư dân làm ghe cào với các thành viên HTX ngư nghiệp. Ở đây có một nghịch lý là xã viên của các HTX ngư nghiệp không phải là người tại chỗ mà là người mới đến. Các HTX này còn quy định ngư dân làm ghe cào muốn vào đánh bắt tại các bãi của họ thì phải đóng tiền, mỗi đêm khoảng 300 ngàn/ghe.

Theo các ngư dân làm ghe cào tại Bình An và Bình Trị thì việc các HTX ngư nghiệp đặt lú và cào móc chêm chếp đã làm cạn kiệt nguồn tài nguyên ven bờ. Đặc biệt, việc đặt “lú bát quái” của Trung Quốc đã bắt cả cá lớn, cá nhỏ, tôm cua, ghe... Còn cào móc chêm chếp làm dậy bùn, đục nước, tôm cá chết ngạt, làm suy giảm nguồn hải sản và gây ô nhiễm môi trường biển ven bờ. Thứ nữa, các HTX ở đây toàn là người ở nơi khác đến, chiếm lấy bãi, ngư dân không còn ngư trường ven bờ để đánh bắt. Ngược lại, chính quyền địa phương và các HTX thì cho rằng, lú có mắt lưới lớn, chủ yếu chỉ thu hoạch mực và ốc, và cá lớn mới bị dính lưới lú. Còn cào hay xiệp có mắt lưới nhỏ và cào móc tới sát đáy, cá lớn, cá nhỏ đều dính lưới. Nhất là, giàn cào xuyên điện làm cho tất cả cá tôm trong phạm vi 3m đều bị điện giật chết. Nhìn chung, những diễn ngôn của ngư dân địa phương và các HTX ngư nghiệp ở Bình An và Bình Trị cho thấy, ở đây các nhóm quyền lợi đều góp phần làm cạn kiệt nguồn tài

nguyên biển và gây ô nhiễm môi trường ven bờ.

Trong vài ba năm trở lại đây, ngư dân làm lưới ghe, lưới ốc cũng đã bao chiếm phủ kín ngư trường vùng biển ven bờ Bình An và Bình Trị để giăng lưới bắt ghe, ốc. Ngư dân làm ghe cào gần bờ có mong muốn phân chia ngư trường: ban ngày dành cho lưới ghe, lưới ốc, còn ban đêm dành cho ghe cào để tránh bị vướng lưới ghe, lưới ốc. Tuy nhiên việc cào bờ, xiệp mé bị cấm. Chính quyền địa phương buộc ghe cào phải theo quy định chung đánh bắt xa bờ ngoài vùng biển ven bờ 3km. Trong khi đó, nhiều hộ gia đình ngư dân còn nghèo, đời sống khó khăn, không đủ tiền đóng ghe có công suất lớn (trên 90CV) để đi đánh bắt xa bờ. Một ngư dân người Khmer tâm sự: *“Đang kêu bán ghe, vì những người lưới ghe giành biển khoảng 2-3 năm nay. Bây giờ không biết làm gì, nay nó chiếm bãi, lộng hành, HTX bao kín hết biển từ đây ra tới Phú Quốc, Cà Mau. Nếu người quen thì nó cho ghe vào cào, còn người không quen thì nó chặn không cho vào. Hiện nay người ta nhịn, nhưng sợ nhịn không được nữa thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Bọn lưới ghe lộng hành lắm, thao túng bắt tay nhau, phe phái bãi 10-20km chiều dài, giành bãi chỗ nào cũng có. Họ cào sò, cào hến giành bãi hết để giăng lưới giành. Nay không còn chỗ khai thác. Nếu mà cứ còn tình trạng như hiện tại này thì cái xã Bình An này, cái huyện Kiên Lương này, khoảng chừng 3 năm sau nữa*

*thôi là không còn con tôm, con tép nào nữa” (PV nam, Khmer, TT, ấp Hòn Chông).*

Ngoài ra, tại địa bàn Bình An và Bình Trị cũng đã xảy ra mâu thuẫn, xung đột giữa người dân và các nhà máy, công ty chế biến hải sản, nuôi trồng hải sản, công ty dệt lụa... về chuyện nước thải gây ô nhiễm môi trường ven biển, làm thiệt hại cho việc nuôi tôm, sò, chêm chếp... Trường hợp Công ty Trung Sơn “*đang sử dụng trên địa bàn ấp Sông Chình là 138 ha. Tháng 6 năm 2015 công ty bị người dân khiếu kiện vì làm ô nhiễm môi trường, cụ thể là công ty đã thải ra dòng kênh T5, ra biển nước thải và tôm chết làm hôi thối cả vùng* (PV nam, Khmer, DH, ấp Sông Chình).

Rõ ràng khi con người tác động vào môi trường sinh thái, hệ quả của môi trường ấy sẽ tùy thuộc vào sự tác động tích cực hay tiêu cực. Con người cần thích nghi tốt với tự nhiên vì sự thích nghi của con người đối với môi trường tự nhiên sẽ cấu thành nên một bộ phận của văn hóa, đảm bảo cho sự sinh tồn của con người trong thế giới tự nhiên<sup>(11)</sup>. Như vậy *đời sống của cư dân vùng biển* liên quan mật thiết đến *môi trường biển, tiềm năng về biển* và vấn đề *sở hữu tài nguyên biển*, nếu mất cân bằng giữa các yếu tố này sẽ dẫn đến các nguy cơ và hậu quả khôn lường. Do đó cần tìm hiểu mối quan hệ giữa môi trường biển và hoạt động sinh tồn của ngư dân và cư dân tại chỗ nhằm có cơ sở kiến nghị những chính sách hướng đến sự phát

triển bền vững (Phan Thị Yến Tuyết, 2014: 504-515).

### 3. MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH

Dưới góc nhìn sinh thái văn hóa và phê phán sinh thái văn hóa, qua khảo sát thực địa, phân tích diễn ngôn của người dân và các HTX ngư nghiệp tại Bình An và Bình Trị, có thể thấy quan niệm của cư dân địa phương về quyền “sở hữu biểu tượng”, “biển là của chung” và biển vùng này là “của họ”. Quan niệm này trái với luật pháp và các quy định hiện hành, nhưng dường như đã thấm sâu vào tâm thức của mỗi người ở đây bao đời nay. Quan niệm này cũng đã chi phối hành vi tiếp cận khai thác tài nguyên biển của cư dân địa phương: có sự phân biệt người tại chỗ và người mới đến, với lập luận rằng người mới đến xâm hại, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên trên “vùng biển của họ”. Sự xung đột biểu tượng tại vùng biển ven bờ của hai xã này diễn ra chủ yếu là giữa ngư dân địa phương và các HTX ngư nghiệp.

Việc thành lập các HTX ngư nghiệp ở vùng biển ven bờ Bình An và Bình Trị về nguyên tắc là một giải pháp phù hợp để ngăn chặn tình trạng đánh bắt gần bờ làm cạn kiệt nguồn hải sản ven bờ. Thế nhưng các bước triển khai thành lập các HTX ngư nghiệp nhìn chung thiếu minh bạch và không theo định hướng ban đầu là giải quyết cơ bản việc chuyển đổi sinh kế cho ngư dân địa phương, đặc biệt đối với ngư dân làm nghề cào bờ, xiệp mé. Hiện nay, các HTX ngư nghiệp gần

như “chiếm độc quyền” khai thác trên vùng biển ven bờ và họ không chỉ nuôi mà còn đánh bắt hải sản gần bờ (giăng lú, giăng lưới...). Chính những việc làm trên đây đã làm nảy sinh và ngày càng gia tăng mâu thuẫn gay gắt, xung đột lợi ích về quyền sử dụng tài nguyên biển của ngư dân địa phương và các HTX ngư nghiệp.

Ở đây, vấn đề *bất công môi trường* không phải là một hiện tượng cá biệt, mang tính địa phương; và mâu thuẫn lợi ích về quyền “sở hữu tài nguyên biển” đã dẫn đến xung đột môi trường,

một biến thể của xung đột xã hội. Điều mà chính quyền địa phương các cấp của tỉnh Kiên Giang, huyện Kiên Lương, xã Bình An và xã Bình Trị cần quan tâm giải quyết là làm sao cho hài hòa lợi ích giữa ngư dân địa phương với các HTX ngư nghiệp và các tổ chức kinh tế khác trên địa bàn; giữa ngư dân làm ghe cào gần bờ và ngư dân làm lưới ghe, lưới ốc trong việc tiếp cận khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên biển, nhằm bảo đảm sự bền vững môi trường sinh thái ven bờ. □

### CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> Bài viết này dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Nhà nước *Nghiên cứu tổng thể vấn đề dân tộc đối với việc phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ*, thuộc Chương trình Tây Nam Bộ, mã số: KHCN/14-19 do TS. Võ Công Nguyễn làm chủ nhiệm.

<sup>(2)</sup> Theo Nghị định số 58/2007/NĐ-CP ngày 6/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập xã Bình Trị thuộc huyện Kiên Lương trên cơ sở điều chỉnh 5.778,99ha diện tích tự nhiên và 6.600 nhân khẩu của xã Bình An.

<sup>(3)</sup> Phương pháp nghiên cứu lịch sử cuộc đời (life history research) cho phép các nhà nghiên cứu khám phá lịch sử cá nhân, trải nghiệm của con người trong thời gian như là một khuôn khổ thông tin vòng đời của họ, cho phép các nhà nghiên cứu hiểu được thái độ và hành vi hiện tại của một cá nhân. Các đối tượng nghiên cứu lịch sử cuộc sống được yêu cầu mô tả “*những câu chuyện về cuộc đời của mình*”, theo lời lẽ của riêng họ. Điều này còn được gọi là *phương pháp nghiên cứu “tường thuật”*. Mục đích của buổi phỏng vấn như là để “chụp” một bức tranh sống động về một người và cuộc sống của họ (Kate Bird).

<sup>(4)</sup> *Karen Thornber* là một học giả thuộc lĩnh vực phê bình sinh thái (ecocritical). Công trình *Ecoambiguity: Environmental Crises and East Asian Literatures* (2012) [Sự mơ hồ sinh thái: Khủng hoảng môi trường và văn học các nước Đông Á (Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan)] đã được Hiệp hội Nghiên cứu Văn học so sánh Hoa Kỳ trao giải Honorable Mention Wellek Prize - 2013. Đóng góp lớn nhất trong công trình này của Thornber là đã đưa ra khái niệm *ecoambiguity* (mơ hồ sinh thái), một khái niệm phản ánh đặc trưng phổ biến của diễn ngôn về môi trường, thiên nhiên trong các nền văn hóa Đông Á, nơi đã diễn ra những ngộ nhận không nhỏ trong ý thức và cách ứng xử đối với môi trường của con người trong khu vực. Những ngộ nhận này đã dẫn đến những bất công môi trường (Chú thích của Hải Ngọc, trong hai ngọc’ weblog).

<sup>(5)</sup> Ngô Thị Phương Lan, 2016, “Thuyết sinh thái văn hóa và nghiên cứu văn hóa ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 6(214): 57: “Thuyết sinh thái văn hóa phát triển mạnh ở Mỹ vào giữa thế kỷ XX nhằm lý giải các sắp xếp của con người dựa trên sự thích nghi của

môi trường sinh thái. Mặc dù lý thuyết này có lúc bị phê phán không quan tâm đến sự tác động của các yếu tố ngoại sinh trong quá trình hình thành nền văn hóa và không chú ý đến sự biến đổi văn hóa, nhưng lý thuyết này có giá trị nhất định khi lý giải cho sự thích nghi của con người với các vùng sinh thái cụ thể từ góc nhìn yếu tố nội sinh”.

<sup>(6)</sup> *Bãi lòi* còn gọi là *bãi ngang*.

<sup>(7)</sup> *Bãi thẳm* còn gọi là *bãi dọc*.

<sup>(8)</sup> Phạm Hoàng Quân (dịch và khảo cứu), 2013, “Xiêm La quốc lộ trình tập lục”, *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển* - Đại học Khoa học Huế, số 8(106): 32, 44. Tài liệu gốc: Tổng Phước Ngoạn và Dương Văn Châu (biên vẽ và soạn năm 1810), Dương Kinh Hòa (khảo cứu, chú giải, in năm 1966 tại Hồng Kông). Đây là một công trình hết sức có giá trị về học thuật lẫn chính trị của Việt Nam. Công trình này của hai viên quan Việt Nam dưới triều Gia Long là Tổng Phước Ngoạn và Dương Văn Châu thực hiện khi hai ông cầm đầu phái đoàn ngoại giao sang Xiêm vào năm 1809.

<sup>(9)</sup> Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, gồm: 1 Nhà thờ Hòn Chông; 1 Nhà thờ Hội thánh Tin Lành và 1 miếu Huê Quang Đại Đế ở Rẫy Mới; 2 miếu Ông Bồn ở Ba Trại và Hòn Chông; 2 Chùa Nam Tông Khmer ở Hòn Trẹm và Bình Đông; 1 chùa Bắc Tông người Việt ở Hòn Trẹm, 1 miếu thờ Bà Chúa Xứ gắn liền với Sơn Hải Tự (Chùa Hang ở Hòn Trẹm).

## TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Kate Bird. “Overseas Development Institute, Life History Research Methodology, Reflections on Using Life History Approaches”, [http://www.chronicpoverty.org/uploads/publication\\_files/3.2\\_Using\\_life\\_history\\_research\\_-\\_overcoming\\_the\\_challenges.pdf](http://www.chronicpoverty.org/uploads/publication_files/3.2_Using_life_history_research_-_overcoming_the_challenges.pdf).
2. Ngô Thị Phương Lan. 2016. “Thuyết sinh thái văn hóa và nghiên cứu văn hóa ở Việt Nam”. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 6(214).
3. Phạm Hoàng Quân. 2013. “Xiêm La quốc lộ trình tập lục”. *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, Đại học Khoa học Huế, Số 8(106).
4. Phan Thị Yến Tuyết. 2014. *Đời sống xã hội - kinh tế - văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*. Nxb. Đại học Quốc gia TPHCM.
5. Trương Thanh Hùng. 2010. “Làng chài cổ ở Kiên Giang”, Tham luận tọa đàm khoa học của đề tài *Những vấn đề văn hóa xã hội của cư dân vùng biển Nam Bộ* do PGS.TS. Phan Thị Yến Tuyết làm chủ nhiệm, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TPHCM.